**TUẦN 3**

**Ngày soạn: 17/09/2022. Ngày dạy: Thứ hai ngày 19 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 7 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**……………………………………………..**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 21+22 ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG?**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc

- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Các bức tranh thể hiện điều gì?+ Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?+ Em thích được khen về điều gì nhất?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh: *Em thấy tranh vẽ gì?*  - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật *(của voi anh, voi em, hươu và dê).* - HDHS nối tiếp câu- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)**+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.***+ Đoạn 2:** *Phần còn lại*- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương,lên, …*- Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường,/ gắn vào cằm rồi về nhà.//* *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25- YC HS trả lời câu hỏi: *- Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?*  đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.-  *Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên trình bày.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp câu- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: *+* Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*C2: *+ Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.*C3: + *Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”*C4: HS trả lời theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.- 3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương - 1-2 HS đọc.- HS làm việc theo nhóm 4: Mỗi cá nhân nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nếu là voi anh. - 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

 **IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4**  **TOÁN**

**TCT: 11 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động**

HDHS chơi trò chơi giải câu đố.* GV kết nối giới thiệu bài

**2, Thực hành:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK- YC HS nêu cách tính nhẩm- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính?- YC HS thực hiện vở- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép thính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.\*Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét 40 + 20 = 20 + 40 mà không cần tính kết quả của phép tính này.*Bài 4:*- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.- YC HS thực hiện tính nhẩm - GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm vở- Nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | * Hs thực hiện

- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiệna) 5 chục + 5 chục = 10 chục50 + 50 = 1007 chục + 3 chục = 10 chục70 + 30 = 1002 chục + 8 chục = 10 chục20 + 80 = 100b) Làm tương tự phần a- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện- HS đổi vở kiểm tra chéo- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài theo cặp- HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: 30 + 5 và 31 + 4; 80 – 30 và 60 – 30; 40 + 20 và 20 + 40.- Tìm số thích hợp với dấu ? trong ô- 2-3 HS chia sẻ: - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời- HS thực hiện: Bài giải Số hành khách trên thuyền có tất cả là:  12 + 3 = 15 hành khách Đáp số: 15 hành khách |

 **IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**TTG: 1 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**……………………………………………………………………..**

 **TTG: 2 ĐẠO ĐỨC**

**TCT: 3 BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của Lan.

- Nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương phù hợp với lứa tuổi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Màu xanh quê hương*.- Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá:****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện *Tình quê*.**- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.9-10, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.- GV hỏi: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?- GV chốt: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương qua các việc làm: gom quần áo cũ, sách vở, đồ chơi để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn; đi thắp hương ở nhà thờ tổ, bạn luôn phấn đấu học giỏi, quan tâm, gọi điện hỏi han ông bà, …**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương.**- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.11, YC thảo luận nhóm đôi: Các bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?- Tổ chức cho HS chia sẻ.- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: Có rất nhiều cách đẻ thiện hiện tình yêu quê hương như: yêu thương gia đình, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý bạn bè, trường lớp, biết ơn người có công với quê hương, đất nước; chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên,…**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện.- HS chia sẻ.- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.- 2-3 HS chia sẻ.- 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo cặp.- HS chia sẻ.Tranh 1: Nhổ tóc sâu cho bà, hát cho ông bà, bố mẹ nghe.Tranh 2: Viếng thăm nghĩa trang liệt sĩ.Tranh 3: Nói về quê hương qua bức tranh.Tranh 4: Dọn dẹp vệ sinh.Tranh 5: Thăm viện bảo tàng.Tranh 6: Viết thư cho ông bà.- 3-4 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------

(Gv chuyên)

**TTG: 3 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG?**

 --------------------------------------------------

 **Thứ ba ngày 20 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 23 TẬP VIẾT: CHỮ HOA “B”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: ***Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.***

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa B.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa B.+ Chữ hoa B gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa B đầu câu.+ Cách nối từ B sang a.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 24 NÓI VÀ NGHE: EM CÓ XINH KHÔNG?**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1:** *a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.*- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4). - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV theo dõi phần báo cáo và chia sẻ của các nhóm.- GV có thể hỏi thêm: + Các nhân vật trong tranh là ai? + Voi em hỏi anh điều gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2:** *Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:** *Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.*- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: + Cho HS đọc lại bài *Em có xinh không?*+ Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi em. + Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dễ con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì. - Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh. - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.***+ Tranh 1****: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?* ***+ Tranh 2:*** *nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;* ***+ Tranh 3****: nhân vật là voi em và dế, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;* ***+ Tranh 4:*** *nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.* - HS chia sẻ cùng các bạn. - HS trả lời.*+ Là voi anh, voi em, hươu, dê.*+ *Em có xinh không?*- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS đọc bài.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**TTG: 4 TOÁN**

**TCT: 12 LUYỆN TẬP**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số

- Viết đúng cách đặt tính

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng thực hiện phép cộng trừ và so sánh các số

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm bài và giải thích rõ kết quả.Vì sao đúng? Vì sao sai?- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Các TH nào có thể tính nhẩm được?- Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.- HD giúp đỡ HS lúng túng- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.- HD mẫu câu a)+ Ở cột đơn vị: 6 + 2 = 8, vậy chữ số phải tìm là 8+ Ở cột chục: 3 + 4 = 7, vậy chữ số phải tìm là 4- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- YC HS làm bài vào vở- GV chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC - 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời- 1-2 HS nêu: 20 + 6; 57 – 7; 3 + 40- HS làm vở- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:Phép tính có kết quả bé hơn 50: 40 +8; 90 – 50; 70 – 30Phép tính có kết quả lớn hơn 50: 32 + 20; 30 + 40; 86 - 6- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả-1-2 HS đọc- HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ Bài gảiSố con bò nhà bác Bình có là: 28 – 12 = 16 (con) Đáp số: 16 con bò |

 **IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT: 5 BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỌC KHI Ở NHÀ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:**- Cho học sinh xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc và hỏi: + Bạn nhỏ có những biểu hiện gì mà phải đi cấp cứu?+ Vì sao bạn nhỏ bị như vậy- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm đôi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống?- Giáo viên quan sát và gợi ý các nhóm tìm ra được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống. - Gv tổ chức cho học sinh đóng vai để chia sẻ trước lớp về kết quả của nhóm mình. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Cách nhận biết thức ăn, đồ uống, đồ dùng không an toàn.** **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.15, thảo luận nhóm bốn:+ Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng…nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.+ Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu?- Nhận xét, tuyên dương.- Giáo viên sẽ đưa ra thêm các câu hỏi:+ Kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ cẩn thận. + Tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống đó. - Giáo viên kết luận**2.3. Thực hành:**- Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có thể gây ngộ độc?- Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn? - GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhắc HS về nhà nhắc nhở bố mẹ người thân bảo quản đồ ăn thức uống đồ dùng an toàn.  | - HS xem.- HS chia sẻ.- HS thảo luận theo nhóm đôi.- HS thực hiện.- 2-3 nhóm chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp.- 2-3 nhóm đại diện trả lời.- 2-3 HS chia sẻ. - 2 -3 học sinh chia sẻ |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Buổi chiều**

**TTG: 1 LUYỆN TẬP TOÁN**

**………………………………….**

**TTG: 2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

 **LUYỆN TẬP BÀI: EM CÓ XINH KHÔNG?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài Em có xinh không; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, từ chỉ hành động

 **2. Năng lực:**

**-** Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, có tinh thần hợp tác trong nhóm

 **3. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Nhân ái, đoàn kết biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, phấn màu

- HS: Vở BT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV tổ chức cho HS cả lớp hát bài: Lớp chúng mình đoàn kết- Hỏi: Hôm nay con học bài gì?- Giới thiệu – ghi bảng**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- GV cho HS thảo luận nhóm 2- Gọi đại diện nêu trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- GV chốt kết quả, thứ tự đúng: 2 – 4 – 1 – 3 - **GV chốt: Sắp xếp đúng trình tự theo nội dung bài đọc****Bài 2:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài tập yêu cầu gì?- GV gọi HS trình bày kết quả- GV nhận xét, tuyên dương HS**=> GV chốt: Dựa vào bài đọc để nối đúng các câu tương ứng với các nhân vật trong bài****Bài 3:**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài tập yêu cầu gì?- GV chia lớp thành 2 đội tổ chức cho HS thi tìm ô chứa từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể- GV nhận xét, chốt đáp án đúng, khen thưởng đội thắng cuộc.**Bài 4:**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài tập yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, chốt kết quả.**=> GV chốt: Từ ngữ chỉ hành động****Bài 5:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài tập yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS chữa bài**-** GV nhận xét, chốt kết quả**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học- Cho HS những lại kiến thức được ôn trong bài- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** HS hát- HS: Em có xinh không?- HS nhắc lại- HS đọc- HS nghe và trả lời câu hỏi theo yêu cầu- HS thảo luận- Đại diện các nhóm trình bày- HS nghe- HS nghe- HS đọc đề bài- BT yêu cầu: Dựa vào bài đọc, nối câu thoại phù hợp với nhân vật- HS trình bày bài:*+ Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh – hươu**+ Em có xinh không? – voi em**+ Em xinh lắm! – Voi anh**+ Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi - dê*- HS nghe- HS đọc đề bài- BT yêu cầu: Tô màu những ô chứa từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể- HS thi tìm từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể :*+ Những ô chứa từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: đầu, râu, tai, sừng, cằm*- HS nghe- HS đọc đề bài- BT yêu cầu: Những từ ngữ nào dưới đây chỉ hành động của voi em- HS làm bài- HS chữa miệng: *Từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương*- HS nghe- HS đọc đề bài- BT yêu cầu: Trả lời câu hỏi- HS làm bài- HS chữa miệng: *Cuối cùng, voi em nhận ra mình xinh nhất khi đúng là voi*- HS nghe- HS nghe- HS nêu- HS nghe và làm theo yêu cầu |

 --------------------------------------------------

 **Thứ tư ngày 21 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 ÂM NHẠC**

 (Gv chuyên)

**..........................................................................**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 25 +26 ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện ***Một giờ học***; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của **nhạc sĩ** Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS: + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen? + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À... 0; Rồi sau đó...ờ... à...; Mẹ... ờ... bảo.). + GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang. - HDHS chia đoạn: ***+ Đoạn 1****:* Từ đầuđến ***mình thích******+ Đoạn 2****:* Tiếp theo đến ***thế là được rồi đấy!*** ***+ Đoạn 3****:* Phần còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trước lớp, lúng túng, sáng nay...*- HD HS đọc câu dài: *Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ờ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.**-* Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.- GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.***\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.13.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.*-* Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.- HS chia sẻ ý kiến.- HS theo dõi- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm ba.- HS theo dõi- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: *Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.* C2: Vì bạn cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì sẽ nhưng đứng trước cả lớp mà nói thì sao khó thếC3: *Thầy giáo và các bạn động viên, cổ vũ Quang; Quang rất cố gắng*. C4: HS chia sẻ- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu: *Những câu hỏi có trong bài đọc: Sáng nay ngủ dậy em làm gì?; Rổi gì nữa?. Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang* - HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TTG: 4 TOÁN**

**TCT: 13 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHSa) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quảb) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Tìm số ở ô có dấu ? dựa vào tính nhẩm.HD câu a) 1 chục cộng với mấy chục bằng 2 chục? Vậy số phải tìm là 10- YC HS làm bài và nêu cách làm- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải.- YC HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- YC HS làm vào vở- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS quan sát, nhận xét:+ Hai hình đầu có: 12 + 4 + 3 = 19; 10 + 13 + 5 = 28. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.- YC HS thực hiện hình còn lại- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc- 2-3 HS trả lờia) Những phép tính có cùng kết quả là 5 + 90 và 98 - 3b) Phép tính 14 + 20 có kết quả bé nhất- 1-2 HS đọc- 2-3 HS trả lời- 1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả.a) 10; b) 10; c) 20 d) 40- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS chia sẻ:a) 50 + 18 – 45 = 68 – 45 = 23b) 76 – 56 + 27 = 20 + 27 = 47- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời. Bài giảiSố ghế trống trong rạp xiếc là: 96 – 62 = 34 (ghế) Đáp số: 34 ghế- HS đổi chéo vở kiểm tra.- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quảCó: 33 + 6 + 20 = 59. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59  |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Buổi chiều**

TTG:1 LUYỆN TẬP TOÁN

……………………………………….

TTG:2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

 LUYỆN **ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC**

…………………………………….

TTG:3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TCT: 8 **BÀI 3: LUYỆN TAY CHO KHÉO**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS tự đánh giá được sự khéo léo, cẩn thận của đôi bàn tay qua một hoạt động cụ thể. Từ đó phát hiện ra những việc mình đã làm được, làm tốt, những việc cần luyện tập thêm.

-Khuyến khích HS để ý tìm các nguyên liệu, dụng cụ có thể dùng để làm ra những sản phẩm sáng tạo.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

− Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của mình khi làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu ghi yêu cầu hoạt động. Thẻ chữ: KHÉO LÉO- CẨN THẬN. Giấy A0, bút màu.

- HS: Sách giáo khoa. Các nguyên vật liệu và dụng cụ để làm đồ thủ công (kéo, keo dán, băng dính, lá cây khô, lõi giấy, vải, giấy màu, cúc áo…).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **Chơi trò *Bàn tay biết nói*.**- GV hướng dẫn HS chơi: + GV mời cả lớp cùng nghĩ xem đôi bàn tay có thể làm những việc nào trong cuộc sống hằng ngày. + GV thực hiện một hành động bằng đôi tay để HS đoán đó là gì.+ GV hỏi HS: Theo các em, cô vừa thể hiện điều gì? + GV đưa ra các từ khoá : lời khen “Tuyệt vời!”, sóng biển, mặt nạ, gọi điện thoại, ngôi nhà, lá cây, gió, mưa, tình yêu thương,...**Kết luận:** Bàn tay cũng biết nói vì nó có thể gửi đến những thông điệp thú vị, ý nghĩa nếu ta biết cách sử dụng chúng thật mềm mại, linh hoạt, khéo léo. - GV dẫn dắt, vào bài.**2. Khám phá chủ đề:*****2 Thử tài khéo léo của đôi bàn tay.***- GV kiểm tra chuẩn bị các nguyên liệu theo tổ.+ Đưa Phiếu yêu cầu hoạt động để các tổ bôc thăm.( Ví dụ: xâu lá khô thành vòng, làm tranh từ lá khô, xâu dây giày, làm khung ảnh bằng bìa,...)+ GV hướng dẫn HS thực hiện và lưu ý việc sử dụng các nguyên liệu dụng cụ để đảm bảo an toàn.+ GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện. - Cho HS trưng bày sản phẩm.+ GV cùng HS đánh giá sản phẩm của mỗi tổ. GV hỏi HS: Theo các em, để có thể làm nên những sản phẩm đẹp, chúng ta cần điều gì? **Kết luận:** Bàn tay thật kì diệu, bàn tay có thể giúp ta làm mọi việc, tạo ra các sản phẩm. Để làm được nhiều việc hơn, luôn cần luyện tay khéo léo. GV dán bảng thẻ chữ: KHÉO LÉO- CẨN THẬN.**3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:** - GV cho HS quan sát một sản phẩm sáng tạo bằng đôi tay (ví dụ: một con cú vải nhồi bông,…) YCHS quan sát và thử đoán xem, cần các dụng cụ, nguyên liệu nào.+ GV phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0, bút màu. − YC các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, khen tặng nhóm kể được nhiều dụng cụ, nguyên liệu nhất. **Kết luận:** Với bàn tay khéo léo và sự sáng tạo, chúng ta có thể làm được nhiều việc, tạo ra nhiều sản phẩm đẹp. **4. Cam kết, hành động:**- Hôm nay em học bài gì?- GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ chơi trò “Xiếc bóng”. GV gợi ý HS hãy học cách thể hiện bóng hình nhiều con vật bằng đôi bàn tay của mình.  | - HS nối tiếp nêu- HS quan sát, đoán.+ HS nêu ( cảm xúc, sự vật…)+ HS chơi cả lớp.( HS lần lượt lên bảng thực hiện hành động mà GV đưa ra. Các bạn khác thi đoán nhanh hành động của bạn)- HS đại diện mỗi tổ lên bốc thăm hoạt động thực hiện cùng nhau.* + HS quan sát và lựa chọn những nguyên liêu, dụng cụ để thực hiện nhiệm vụ.

+ Các tổ thực hiện nhiệm vụ đã bốc thăm- Trưng bày sản phẩm của tổ: Giới thiệu sản phẩm, nêu cách làm ( nếu nhóm bạn hỏi)- Nhận xét sản phẩm - HS TLCH- HS làm việc theo nhóm 4- HS sẽ cùng thảo luận và viết tên các nguyên liệu, dụng cụ mà các em có thể dùng để làm các sản phẩm sáng tạo. - Chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ năm ngày 22 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 27 NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.14.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 28 LTVC: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con**- Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?**-* GV nhận xét, giới thiệu bài**2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:*+ Những từ ngừ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*- YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2:** *Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.**Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.- YC làm vào VBT tr.14.- Nhận xét, khen ngợi HS.**\* Hoạt động 2:** Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát.- HS chia sẻ- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu: *mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy.*- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời:*VD: quạt máy - làm mát; chổi - quét nhà; mắc áo - treo quần áo; nồi - nấu thức ăn; ghế - ngồi;...* - HS làm bài.- HS đọc.- HS đặt câu (Bé Hà có đôi mắt đen láy).- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 -------------------------------------------

**TTG: 2 TOÁN**

**TCT: 14 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

- Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận

- Phát triển năng lục giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHSa) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lơnb) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.\*Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- YC HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.- GV nhận xét, khen ngợi HS**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.a) 18, 20, 21, 23b) 42, 44, 46, 47, 49- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.a) 56 = 50 + 6; 95 = 90 + 5; 84 = 80 + 4; 72 = 70 + 2b) 34 = 30 + **4**; 55 = **50** + 5; 68 = **60** + 8; 89 = 80 + **9**- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài Số liền trước của 40 là 39, số liền sau của 40 là 41Các ý còn lại tương tự- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện nhóm đôi lần lượt các YC hướng dẫn.- HS chia sẻ.a) 24, 37, 42, 45b) 24 + 45 = 69- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.Bài giảiSố cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:29 – 25 = 4 (cây) Đáp số: 4 cây- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT: 6 BÀI 3. PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỌC KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được cách nhận biết một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc và cách cất giữ, bảo quản an toàn.

- Biết cách xử lí những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Nêu tình huống: Mẹ và An đi siêu thị, đến quầy thực phẩm tươi sống, An nhìn thấy thịt, cá, tôm được bọc lại và để trong tủ đông lạnh. An hỏi mẹ: Mẹ ơi vì sao người ta lại bỏ vào tủ lạnh? Em hãy thay mẹ giải thích cho An hiểu. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\*Hoạt động 1: Cách bảo quản đồ ăn, đồ dùng, đồ dùng an toàn.** - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.16, thảo luận nhóm bốn:+ Những thành viên trong gia đình Minh đang làm gì sau bữa ăn?+ Việc làm nào thể hiện việc cất giữ đồ ăn, đồ dùng đúng cách?+ Phải cất sữa chua ở đâu?+ Tại sao phải để dầu ăn vào đúng kệ gia vị?- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**\* Hoạt động 2: Cách phòng tránh ngộ độc ở gia đình mình.** - Gv gợi ý để học sinh nêu một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng.- Gv cho hs liên hệ với các việc làm của gia đình mình- Nhận xét, tuyên dương.**2.3. Thực hành:****\* Hoạt động 1: Cách đọc thông tin trên hàng hóa**- Gv cho học sinh quan sát tranh sgk/tr.16 và chia sẻ với bạn mình những hiểu biết của mình khi đọc những thông tin trên sản phẩm. Giải thích được vì sao phải đọc thông tin trước khi mua hàng.- Gv kết luận.**\* Hoạt động 2: Cách xử lí khi bị ngộ độc.** - Yc quan sát tranh sgk/tr. 17 và mô tả tình huống. - Thảo luận nhóm – tổ chức đóng vai để giải quyết tình huống. - Nhận xét và tuyên dương. **2.4. Vận dụng****\* Hoạt động 1: Tìm những đồ vật trong gia đình em có thể gây ngộ độc.** - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm và ghi lại vào phiếu học tập. - GV nhận xét, tuyên dương.**\* Hoạt động 2: Chia sẻ với người thân.** - Gv tổ chức cho học sinh chia sẻ với người thân về những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc. **3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhận xét giờ học? | - 2-3 học sinh chia sẻ- HS thảo luận theo nhóm 4.- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- HS nêu- 3-4 học sinh chia sẻ. - Hoạt động nhóm đôi - 2-3 HS nêu.- Học sinh nêu tình huống - 1-2 nhóm lên đóng vai giải quyết tình huống. - HS quan sát, trả lời.- Các nhóm thực hiện và chia sẻ. - Học sinh trả lời.  |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ sáu ngày 23 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TOÁN**

**TCT: 15 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lơn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; thẻ chữ số 0, 3, 5; phiếu phép tính Trò chơi “Ong về tổ”.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:a) Tính tổng của 32 và 6 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: B)b) Tính hiệu của 47 và 22 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: C)c) Số bé nhất có hai chữ số là số nào? Số liền trước của số đó là số nào? (Đáp án: A)d) Số lớn nhất có hai chữ số là số nào? Số liền sau của số đó là số nào? (Đáp án: C)- GV nêu: + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?+ Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 3, 5.+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được. + Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.+ Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận xét các vế so sánh:a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**2.2. Trò chơi “Đưa ong về tổ”:**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.+ Các số: 30, 35, 53, 50.+ Số lớn nhất: 50; số bé nhất: 30.+ Tính hiệu: 53 – 30 = 23- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS lắng nghe.- HS quan sát hướng dẫn.- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.  |

**………………………………………………**

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 29 VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.

- Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dung học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?- Nhận xét, giới thiệu bài.**2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1:** *Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.**Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.\* Tranh 1:- GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào. - GV và cả lớp nhận xét. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.\*Tranh 2: Cách triển khai tương tự.  + Bạn nhỏ đang làm gì? + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào? + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào? - GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực. *Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát- HS chia sẻ- 1-2 HS đọc.Tranh 1 - Làm việc nhóm 2: + Từng em quan sát tranh. + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời. + Cả nhóm nhận xét. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.- HS chia sẻ theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà- HS chia sẻ theo nhóm 4- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 30 ĐỌC MỞ RỘNG**

**…………………………………………………………….**

**TTG: 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 9 SƠ KẾT TUẦN**

 **BỨC TRANH SÁNG TẠO .**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS chia sẻ cách làm xiếc bóng những con vật mà mình biết.

- HS rèn luyện được sự khéo léo, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ trang trí một bức tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài. Tấm bìa cứng có in hình đơn giản.

- HS: SGK. Hạt đỗ, hạt gạo và các vật liệu khác;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 1:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 2:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ về cách làm xiếc bóng của gia đình em.*- YCHS làm việc theo nhóm tổ+ Mỗi tổ sẽ là một gia đình loài vật, mỗi HS sẽ làm bóng một con vật bằng đôi bàn tay của mình.+ GV cho HS thể hiện các loài vật bằng tay . + GV mời từng bạn trong tổ sẽ giới thiệu về con vật mình thể hiện bằng đôi bàn tay khi xuất hiện: Chào các bạn! Mình là...!**Kết luận:** GV cùng cả lớp chia sẻ niềm vui sau màn chào hỏi sáng tạo.*b. Hoạt động nhóm:* - GV mời các nhóm lựa chọn ý tưởng cho bức tranh sẽ trang trí.+ GV đưa ra các nguyên tắc an toàn khi sử dụng các loại hạt, các dụng cụ trong quá trình trang trí tranh (không cho hạt vào mũi, miệng; không vừa làm vừa đùa nghịch).+ GV phát hạt đỗ, gạo và các vật liệu cho HS từng nhóm và hỗ trợ HS khi làm việc. + Cho các nhóm trưng bày sản phẩm.− GV cùng HS đánh giá và khen tặng bức tranh được trang trí đẹp, sáng tạo.**Kết luận:** Khi có một đôi tay khéo, những việc khó khăn đều có thể thực hiện.**3. Cam kết hành động.**- GV hỏi cả lớp: Sau bài học hom nay các con thấy mình có thể luyện tập để có đôi bàn tay khéo léo không?+ GV đề nghị HS lựa chọn một việc làm trong hôm nay để thể hiện sự khéo léo của mình. − GV đề nghị HS tự làm HỘP SÁNG TẠO để thu nhặt những món đồ có thể tái chế, HS có thể đặt một tên khác cho chiếc hộp này.  | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 2.- Các tổ thảo luận, chọn con vật và các hành động để chia sẻ trước lớp- Làm việc theo nhóm 4- Trưng bày sản phẩm- Giới thiệu về tranh của nhóm mình ( hình ảnh, nguyên liệu) |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Buổi chiều**

**TTG: 1 LUYỆN TẬP TOÁN**

 **LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lơn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**2. Năng lực.**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

 **3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV cho HS làm vào bảng conVới mỗi phép cộng viết 2 phép trừ: 30 +20 = 50 4+ 70 = 74- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:a) Tính tổng của 43 và 5 rồi chọn đáp án đúng. b) Tính hiệu của 89 và 54 rồi chọn đáp án đúng. c) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là số nào? d) Số liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là số nào? - GV nêu: + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?+ Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 2, 7.+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được. + Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.+ Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3:.> ; < ;= ?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận xét các vế so sánh:a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 4. Viết số thích hợp vào ô trống.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.- HD mẫu câu a)+ Ở cột đơn vị: 2 + 3 = 5, vậy chữ số phải tìm là 5+ Ở cột chục: 4 + 4 = 8, vậy chữ số phải tìm là 4- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 5.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?+ Chú ý phải tính toán để các hàng đều bằng 100.-Hs chia sẻ đáp án- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS thực hiện theo yêu cầu.- 2 HS lên bảng làm:-HS nhận xét.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC và TL:+ Đáp án A.+ Đáp án B+ Đáp án C+ Đáp án C- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.*+ Các số: 20, 27, 72, 70.* + *Số lớn nhất: 72; số bé nhất: 20.**+ Tính tổng: 72 + 20 = 92*- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 30,29,50.-Hs nx. |

**………………………………………..**

**TTG: 2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

 **MỘT GIỜ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài, cách đọc tên các chữ cái đã học và biết sắp xếp tên theo thứ tự đó; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, đặc điểm, biết kể lại việc mình đã làm.

- HS có kĩ năng quan sát, phân tích, giải quyết vấn đề

 **2. Năng lực:**

- HS có năng lực quan sát, tự học và biết giải quyết vấn đề.

 **3. Phẩm chất:**

- HS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phấn màu, BP

- HS: Vở BT Tiếng việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV cho HS hát 1 bài- Hỏi: Hôm nay con học bài gì?- Gthiệu – ghi bảng**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: - GV hỏi: Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- GV cho HS thảo luận nhóm 2- Gọi đại diện nêu trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- GV chốt kết quả, thứ tự đúng: 4 – 3 – 2 -1 - GV KL: Các em cần tự tin trình bày ý kiến của mình trước lớp nhé! Bạn nào chưa tự tin các em cần động viên, khích lệ bạn.**Bài 2:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- GV gọi HS trình bày kết quả- GV động viên, khen ngợi kịp thời*=> GV chốt: Trong lớp mình, có một số bạn còn chưa tự tin, cô và các em cần phải khích lệ, động viên các bạn.***Bài 3:**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- GV hỏi: Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- GV gọi HS chữa bài, nhận xét - GV chốt bài làm đúng **Bài 4:** - GV: BT yêu cầu gì? - Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV gọi HS đọc lại toàn bộ bảng chữ cái **Bài 5:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV cho HS sắp xếp tên các bạn trong tổ mình theo bảng chữ cái**Bài 6:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài**Bài 7:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV chốt các từ đã tìm được**Bài 8:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài yêu cầu gì?- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, lưu ý HS khi đặt câu.*=> GV chốt: cách đặt câu có từ ngữ chỉ đặc điểm ngoại hình và sử dụng khi viết đoạn văn viết về người thân của em.***Bài 9**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS phân tích đề bài- Cho HS làm bài- Gọi HS chữa bài*=> GV chốt: Những việc HS nên làm trước khi đi học***3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học- Cho HS những lại kiến thức được ôn trong bài- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát- HS: Một giờ học- HS nhắc lại- HS: Sắp xếp các sự vật dưới đây theo đúng trình tự trong bài đọc- HS nghe và trả lời câu hỏi theo yêu cầu- HS thảo luận- Đại diện các nhóm trình bày- HS nghe- HS đọc đề bài- HS nghe- HS làm bài- HS trình bày, HS khác nhận xét*+ Vì Quang được thầy giáo và các bạn động viên, khích lệ.*- HS đọc đề bài- HS: Viết lại những câu hỏi trong bài đọc, câu hỏi đó là ai dành cho ai- HS nghe- HS làm bài- HS: *a. Em cố nhớ xem, sáng nay ngủ dậy, em đã làm gì?* *b. Rồi gì nữa?**Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang.*- HS: Điền những chữ cái còn thiếu vào chỗ chấm- HS nghe- HS làm bài*24. t 27.v**25. u 29.y*- 2 – 3HS đọc, cả lớp đt- HS đọc- HS: Viết tên gọi các bạn theo đúng bảng chữ cái- HS nghe- HS làm bài + *Quân, Sơn, Tuấn, Vân, Xuân*- HS sắp xếp- HS đọc- HS: Sắp xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp- HS nghe- HS làm bài- HS: *+ Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: đôi mắt, khuôn mặt, vầng trán, mái tóc**+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy, đen nhánh*- HS đọc- HS: Viết thêm 3 từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, 3 từ ngữ chỉ đặc điểm- HS nghe- HS làm bài- HS: *+ Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: chân, tay, tai, đôi mắt,…**+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: dài, mịn mà, trắng tinh, thấp, gầy, ….*- HS đọc- HS: Đặt 3 câu nêu đặc điểm ngoại hình- HS làm bài- HS: *+ Bạn Nga có khuôn mặt bầu bĩnh.**+ Mái tóc đen nhánh**+ Đôi mắt đen láy*- HS nghe- HS đọc đề bài- HS: kể 3, 4 câu về những việc thường làm trước khi đi học ( sử dụng từ ngữ trong khung để viết)- HS nghe và làm theo yêu cầu- HS làm bài- HS: *Trước tiên, em rửa mặt, đánh răng. Tiếp theo, em chải tóc. Sau đó, em chuẩn bị đồng phục. Cuối cùng em ăn sáng.*- HS nghe- HS nghe- HS nêu.- HS nghe và làm theo yêu cầu |

………………………………………………………………………………………………………

 **TIẾT 3: ĐỌC THƯ VIỆN**

 **ĐỌC TRUYỆN**

**………………………………………………………**